

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HSPT

Ngày 16/05/2017

Vụ: Nguyễn Huy H “Cố ý GTT”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Cảnh.**
- Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương, và bà Nguyễn Thị Kim Hồng.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai ngày 16/05/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSPT ngày 16/02/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Công T; do có kháng cáo của hai bị cáo này đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2016/HSST ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

**** Bị cáo kháng cáo:***

1. **Nguyễn Huy H (Tý H).** Sinh ngày: 24/10/1997, tại thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trú tại: Thôn A, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông. Học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 và bà Võ Thị H, sinh năm 1974. Gia đình có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Công T.** Sinh ngày: 05/4/1997, tại thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trú tại: Thôn C, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông. Học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965. Gia đình có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1997. Bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 3 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/10/2015, Biện Thanh T, Nguyễn Văn L và Huỳnh Quốc A rủ Nguyễn Huy H, Đinh Hữu D, Nguyễn Công T, Nguyễn Tấn Q, Trần Minh V và một người tên Tín (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi nhậu tại nhà hàng Đ thuộc xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau khi nhậu xong đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Biện Thanh T rủ nhóm bạn trên tiếp tục đi hát Karaoke tại quán K thuộc thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trên đường đi Nguyễn Tấn Q rủ thêm Nguyễn Tất T đi hát cùng. Khi đến quán, tất cả vào phòng hát số 4, hát được khoảng 05 đến 10 phút thì Nguyễn Văn L đi đón bạn đến hát cùng.

Tại quán Karaoke K, lúc này Nguyễn Văn Phú H (tên gọi khác là K) cũng đang hát Karaoke tại phòng số 02 cùng với Lê Công N, Lê Văn H, Lê Văn K, Phan Minh C, Huỳnh Minh H và 01 người tên Thịnh (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Hát đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Phú H cùng nhóm bạn nghỉ, ra chờ tính tiền thì Nguyễn Văn Phú H gặp Biện Thanh T (H và T có quen biết nhau từ trước) nên Biện Thanh T mời Nguyễn Văn Phú H vào phòng hát số 4 uống bia, Nguyễn Văn Phú H rủ thêm Lê Văn H cùng đi vào phòng hát số 4.

Khi vào phòng hát, Lê Văn H ngồi gần cửa ra vào (cạnh màn hình Tivi), Nguyễn Văn Phú H cầm ly bia do Biện Thanh T mời đi đến chỗ các bạn của Biện Thanh T đang ngồi hát trong phòng nói “Chúng mày rót bia vào uống với tao” nhưng nhóm bạn đi cùng Biện Thanh T không ai rót bia để uống với Nguyễn Văn Phú H, Nguyễn Văn Phú H chỉ tay vào nhóm bạn Biện Thanh T hỏi “Chúng mày ở xã A hết à”, cũng không ai nói gì. Nguyễn Văn Phú H lại chỉ tay về nhóm bạn của Biện Thanh T nói “Chúng mày chơi được ở đây thì chơi, không chơi được thì biến”, vừa nói Nguyễn Văn Phú H vừa đập tay xuống mặt bàn đá trong phòng hát, Nguyễn Công T đứng lên nói “Anh vào mời thì lịch sự một tý thì chúng em tiếp” thì Nguyễn Văn Phú H nói: “Tao không mời, chúng mày rót bia vào uống với tao”, Nguyễn Văn Phú H cầm ly bia đứng lên mặt bàn đá thì bàn trơn nên trượt ngã.

Thấy Nguyễn Văn Phú H ngã, Lê Văn H tới đỡ Nguyễn Văn Phú H đứng dậy và xin lỗi những người trong phòng hát “Mấy đứa thông cảm thằng em nó say rồi”. Sau khi được Lê Văn H đỡ dậy, Nguyễn Văn Phú H chỉ tay về phía Huỳnh Quốc A và Nguyễn Huy H hỏi “Mày bao nhiêu tuổi?”, thì Nguyễn Huy H bực tức nên có nói văng tục, thấy Nguyễn Huy H nói vậy thì Nguyễn Văn Phú H không nói gì đi ra ngoài gọi Lê Công N vào phòng hát số 4, rồi Nguyễn Văn Phú H quay vào túm cổ áo của Nguyễn Huy H định đánh thì Trần Minh V xô ra không cho đánh, Lê Công N từ ngoài đi vào phòng đâm Trần Minh V một cái vào mặt, Trần Minh V đâm lại một cái vào má bên trái của Lê Công N, làm N trượt chân ngã đập đầu vào cạnh bàn đá trong phòng hát số 4. Thấy vậy, Nguyễn Huy H cầm ly bia bằng nhựa (ly không có bia) đánh vào vùng trán của Nguyễn

Văn Phú H 01 cái. Thấy Nguyễn Văn Phú H bị đánh, Lê Văn H can ngăn thì bị Nguyễn Huy H, Đinh Hữu D, Nguyễn Công T, Trần Minh V, Nguyễn Tất T xông vào đâm, đá bằng tay chân và dè ngã nằm trên nền trước phòng vệ sinh trong phòng hát, do lộn xộn nên không xác định được ai đánh ai.

Thấy trong phòng hát đánh nhau nên Lê Văn K, Phan Minh C, Huỳnh Minh H và 01 người tên Thịnh ở bên ngoài chạy vào để can ngăn thì nhóm bạn của Nguyễn Huy H bỏ chạy ra ngoài sân quán K tiếp tục sử dụng ghế sắt, ống nhựa cứng ở khu vực xung quanh quán để đánh nhau với Nguyễn Văn Phú H, Lê Văn H, Lê Công N, Lê Văn K và Phan Minh C. Trong lúc xảy ra đánh nhau Huỳnh Minh H và Thịnh đứng bên ngoài không tham gia đánh nhau.

Khi Nguyễn Tất T chạy từ trong phòng hát ra ngoài, Nguyễn Văn Phú H ôm giữ lại thì bị T đâm nhiều cái vào mặt, H cũng đâm lại T ngay trước phòng hát số 4. Lê Văn K thấy Nguyễn Văn Phú H bị Nguyễn Tất T đánh nên Lê Văn K cầm ghế sắt đến kéo Nguyễn Văn Phú H ra không cho T đánh thì bị Nguyễn Công T chạy tới đâm vào mặt của Lê Văn K; Phan Minh C thấy Nguyễn Công T đánh Lê Văn K nên cầm ghế sắt chạy tới can ngăn và đánh ghế sắt vào sau lưng của Nguyễn Công T thì bị T giật được ghế sắt đánh 01 cái vào sau lưng của Phan Minh C; Đinh Hữu D thấy Nguyễn Văn Phú H, Lê Văn H và Lê Công N đang đánh nhau với Nguyễn Tất T, Nguyễn Huy H trước cửa phòng hát số 4 nên cầm ghế sắt đánh trúng đầu của Lê Công N và Lê Văn H. Tiếp theo Trần Minh V cầm 01 đoạn ống nhựa đánh 01 cái vào cánh tay trái của Nguyễn Văn Phú H; Nguyễn Tất T cầm một nhựa đánh 01 cái vào lưng Nguyễn Văn Phú H ngay trước cổng quán K; Nguyễn Công T đâm 01 cái vào mang tai trái của Lê Công N ngay trước cổng quán K.

Trong lúc các bạn của mình tham gia đánh nhau thì Nguyễn Tấn Q và Huỳnh Quốc A can ngăn, không tham gia đánh nhau. Tuy nhiên, trong lúc đang đứng ở sân quán K, thì bị Phan Minh C cầm ghế sắt đuổi đánh nên Nguyễn Tấn Q bỏ chạy và nhặt 01 đoạn cây ở sân quay lại đuổi Phan Minh C thì C bỏ chạy vào bên trong quán, rồi Nguyễn Tấn Q ném đoạn cây ở sân đi ra ngoài cổng; Huỳnh Quốc A bị Phan Minh C dùng cây lau nhà đuổi đánh, Huỳnh Quốc A nhặt được 01 đoạn ống nhựa dài khoảng 1,5m đuổi lại Phan Minh C thì C bỏ chạy, sau đó thấy Lê Văn K đang đánh Nguyễn Công T thì Huỳnh Quốc A dùng đoạn ống nhựa trên đánh 01 cái vào lưng của Lê Văn K, K tránh được nên không trúng rồi Huỳnh Quốc A chạy ra ngoài cổng đứng.

Sự việc đánh nhau xảy ra khoảng 5 phút, thấy đánh nhau lộn xộn nên thanh niên tên Thịnh cầm dao từ trong quán chạy ra nên Nguyễn Huy H cùng các bạn của H sợ bỏ chạy ra khỏi quán, sau đó về nhà. Trong lúc xảy ra vụ việc Biện Thanh T đứng ra can ngăn không cho 02 bên đánh nhau và đôi tượng tên Tín đứng ngoài cổng quán K không tham gia đánh nhau. Khi vụ việc xảy ra, anh Trương Văn H quản lý quán K điện báo công an thị trấn Đ đến lập biên bản giải quyết vụ việc.

Sau khi bị đánh Nguyễn Văn Phú H bị thương tích ở đỉnh trán 2,5 cm và đa chấn thương xây xát vùng cẳng tay, chân; Lê Công N bị thương tích ở trán,

thái dương trái 3cm, vết thương lông mày phải, trán 2,5cm, hai mắt bầm đen và Lê Văn H bị thương ở vùng đầu và mắt trái bầm tím đã được đưa đến Trung tâm y tế huyện Đ sơ cứu khâu vết thương. Ngày 27/10/2015 Nguyễn Văn Phú H, Lê Công N nhập viện điều trị đến ngày 29/10/2015 xuất viện. Lê Văn H nhập viện ngày 28/10/2015 đến ngày 29/10/2015 xuất viện.

Quán Karaoke K trong thời điểm xảy ra vụ việc đánh nhau có mở 04 đầu thu Camera ghi hình để quản lý khu vực phía trước cửa quán, đầu thu Camera 1 được lắp đặt trước khu vực quầy tính tiền và giữ xe khu vực sân phía trên. Đầu thu Camera 2 được lắp đặt trước phòng hát số 2, dãy nhà hướng Tây, đầu thu Camera quay về hướng Đông. Đầu thu Camera 3 được lắp đặt trước đầu dãy nhà hướng Nam, đầu thu Camera quay về hướng Tây bắc và đầu thu Camera 4 được lắp đặt trong phòng bếp của quán. Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất dữ liệu hình ảnh của Đầu thu Camera 2 và 3 thu giữ hình ảnh trên 02 đĩa ghi hình VCD để phục vụ hoạt động điều tra.

- Ngày 27/10/2015 Nguyễn Văn Phú H, Lê Công N đã viết đơn trình báo sự việc đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28/10/2015 Lê Văn H có đơn trình báo sự việc đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ngày 10/11/2015 Nguyễn Văn Phú H, Lê Văn H và Lê Công N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Theo các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 263, 264, 265 ngày 05/11/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Lê Công N bị tổn hại sức khỏe tổng cộng: 13%; Nguyễn Văn Phú H bị tổn hại sức khỏe tổng cộng: 11% và Lê Văn H bị tổn hại sức khỏe tổng cộng: 03%.

* Về dân sự:

- Bị hại Nguyễn Văn Phú H, Lê Văn H và Lê Công N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền cho mỗi người là 5.000.000 đồng. Gia đình các bị cáo đã bồi thường xong cho những người bị hại, người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản án sơ thẩm số 36/2016/HSST ngày 28/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Huy H** (tên gọi khác: Tý H) **Nguyễn Công T** (tên gọi khác: Lít) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; các Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày có biên bản bắt thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; các Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày có biên bản bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác cùng trong vụ án, xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

Ngày 09/01/2017, các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Huy H; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Công T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Công T khai nhận hành vi như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm. Đối chiếu với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được, có tại hồ sơ vụ án, thấy phù hợp, đủ cơ sở kết luận rằng vào chiều ngày 23/10/2015, khi hát karaoke tại quán K thuộc thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, và xảy ra mâu thuẫn, các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Công T đã cùng Đinh Hữu D, Nguyễn Tất T, Trần Minh V dùng ly nhựa cứng, ghế sắt, ống nhựa cứng đánh nhau với Nguyễn Văn Phú H, Lê Công N, Lê Văn H, làm Nguyễn Văn Phú H bị tổn hại 11% sức khỏe, Lê Công N bị tổn hại 13% sức khỏe, Lê Văn H bị tổn hại 3% sức khỏe.

Xét tỷ lệ tổn hại sức khỏe của các bị hại Nguyễn Văn Phú H, Lê Công N, Lê Văn H, mỗi người đều chưa được 31%, song các bị cáo đã dùng ly nhựa cứng, ghế sắt, ống nhựa cứng để tấn công gây ra thương tích cho ba người, thuộc vào các tình tiết dùng hung khí nguy hiểm, và tình tiết “ phạm tội đối với nhiều người” quy định tại các Điểm a, c Khoản 1 Điều 104 BLHS, nên Tòa sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “ cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thấy rằng: các bị cáo phạm vào Khoản 2 Điều 104 BLHS, tại đó quy định người phạm tội có thể bị xử phạt từ 2 năm đến 7 năm tù. Tòa án sơ thẩm đã xét các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, người bị hại cũng có lỗi là đã gây sự, xâm phạm thân thể các bị cáo trước; bị cáo H lúc phạm tội là người chưa thành niên, gia đình bị cáo T có người thân có công với nước, từ đó xử phạt bị cáo T 13 tháng tù, bị cáo H 11 tháng tù, là mức án thấp hơn nhiều so với mức thấp nhất của khung hình phạt các bị cáo đã phạm, như vậy là đã xem xét, chiếu cố đầy đủ cho các bị cáo, nên

không có căn cứ để giảm nhẹ hơn mức hình phạt cho các bị cáo.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy rằng: đối với bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như án sơ thẩm đã nêu, trong đó có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt là lúc phạm tội bị cáo còn chưa thành niên, nhận thức về cuộc sống và pháp luật còn hạn chế; mặt khác tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm, thể hiện rõ hơn sự ăn năn hối cải; bị hại tiếp tục có đơn đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, nên chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Công T, cũng phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có các tình tiết giảm nhẹ là như án sơ thẩm đã nêu. Trong giai đoạn phúc thẩm cũng được bị hại có đơn đề nghị cho hưởng án treo, song xét thấy lúc phạm tội bị cáo là người đã thành niên, và trước thực trạng tội phạm về các hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng công dân xảy ra nhiều tại địa phương, thì cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để không chỉ giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo mà còn nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Như vậy, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công Thịnh, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo T phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần.

Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Từ các nhận định trên,

Áp dụng các Điểm a,b Khoản 2 Điều 248; Điểm đ Khoản 1 Điều 249 BLTTHS

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Công T:

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; các Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 13 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Sửa bản án sơ thẩm:

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; các Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46;

Điều 47; Điều 53; Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự, xử:

- Phạt bị cáo Nguyễn Huy H 11 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 22 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm hôm nay.

- Giao bị cáo H cho UBND xã An Phú, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Căn cứ Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Các bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Cảnh